

TIN... như TIN HÒA HẢO

Nguyễn Thị Cỏ May

Ngày xưa, có thói quen khi bảo một người bạn đừng tin lời hứa của ai hoặc đừng nghe lời nói của người không đáng tin nhiệm, Cỏ May thường bảo «Thôi đi, tin... như tin Hòa Hảo». Mà Hòa Hảo có phải thật sự nói dối nên làm cho người ta không dám tin hay không?

Người Hòa Hảo, ai cũng biết qua lời nói này, nhưng ít có người biết tại sao lại có lời khuyên người khác không nên nghe lời người Hòa Hảo. Đó là một giai thoại bí ẩn về Hòa Hảo, Cỏ May sẽ nói sau.

Nay nhân dịp Tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo lần đầu tiên, sau 64 năm bị nhà cầm quyền Hà Nội ngăn cấm nghiêm ngặt, tự động làm «Lễ tưởng nhớ Đức Thầy thọ nạn», Cỏ May xin nhắc lại vài giai thoại về Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ, Giáo chủ PGHH, như để tỏ lòng mừng «Lễ tưởng nhớ Đức Thầy thọ nạn» đã được tổ chức nhiều nơi ở Hậu giang hôm 29/03/2011, mà phước đức là không có ai từ chối theo thông báo hay lời kêu gọi âm ỉ trước đó!

Trước nhứt, xin nói rõ cho đầy đủ, đó là đạo «Phật Giáo Hòa Hảo», tức Đạo Phật hoàn toàn, do Ông Huỳnh Phú Sổ, một thanh niên 19 tuổi quê ở làng Hòa Hảo, phổ biến vào năm 1939 ở Miền Đồng Bằng Sông Cửu long. Dân chúng thường có thói quen gọi Đạo « Hòa Hảo » cho gọn, mà bỏ quên hai tiếng cốt lõi là «Phật Giáo».

Phật Giáo Hòa Hảo là Đạo Phật chọn truyền được giảng giải một cách đơn giản, dưới thể văn vần lục bát hoặc song thất lục bát, cho người nông dân Miền Tây ít học hoặc không biết chữ, nghe qua dễ nhớ và dễ thuộc lòng. Người chữ nghĩa thông thái cũng có thể tu theo đó và dựa trên lời giảng của Huỳnh Giáo chủ mà tìm hiểu sâu rộng thêm qua giáo lý nhà Phật.

Nhờ tính giản dị, nghe qua hiểu và nhớ mà PGHH được Đức Thầy thuyết giảng, chỉ trong vòng hơn một năm, mà thu phục được một khối lượng tín đồ gần 2 triệu người.

Nhưng PGHH vốn là một tôn giáo ái quốc. Trong hoàn cảnh đất nước mất độc lập do bị thực dân Pháp cai trị, PGHH sát cánh cùng các tổ chức chánh trị và võ trang khác hợp tác chống Pháp danh độc lập.

Đức Thầy khi đứng lên vận động kháng chiến giành độc lập, Ngài đi thẳng vào quần chúng nông dân Miền nam. Điều này khác hơn những nhà cách mạng khác trước đó. Riêng Hồ Chí Minh, khi «tìm đường cứu nước», đi qua Nga, qua Tàu học hỏi và đem về nguyên vẹn cái của người ta để áp dụng cho Việt nam mà mục đích là cướp chánh quyền và sáp nhập Việt nam vào khối cộng sản Quốc tế, không quan tâm tới cái độc lập cho Việt nam nên ngày nay đất nước bị Tàu đô hộ. Nếu phê phán, ai cũng thấy quã thiệt Hồ Chí Minh là người u mê, phản dân hại nước. Trái lại, Huỳnh Giáo chủ là bậc ái quốc tinh ròng và sáng suốt như bậc thánh nhân. Hay đúng hơn Ngài là Bồ Tát xuất hiện để cứu nhân, độ thế theo như khối tín đồ PGHH tin tưởng.

Miền Đông là vùng được mở mang trước - thuộc Hai Huyện. Dân chúng có nếp sống cao hơn, người có chữ nghĩa nhiều hơn ở Miền Tây nên trước đó, năm 1927, một tôn giáo ái quốc khác xuất hiện, đó là Đạo Cao Đài. Khi tranh đấu giành độc lập, Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo luôn sát cánh với nhau trên các mặt trận. Đông có Cao Đài, Tây có Hòa Hảo!

Tháng 2/1946, Nguyễn Phương Thảo dưới tên mới là Nguyễn Bình xuất hiện ở Miền Nam (Khu 7), được Hồ Chí Minh bố trí xây dựng kháng chiến trong Nam, sau khi rời bỏ Việt nam Quốc dân Đảng. Sự xuất hiện của Nguyễn Bình không tránh khỏi làm cho hàng ngũ kháng chiến Miền nam trước giờ

lo ngại và đề cao cảnh giác. Kế tiếp, Hiệp ước 6/3/46 do Hồ Chí Minh ký với Sainteny, chấp nhận Việt nam đứng trong Liên Hiệp Pháp, ngưng chiến, cho quân Pháp đổ bộ lên hà nội để hợp tác với Hồ Chí Minh truy lùng các lực lượng đảng phái quốc gia lại làm cho các tổ chức kháng chiến trong Nam phải xét lại toàn bộ vấn đề, dứt khoát không thể để cho kháng chiến lọt trọn vào tay Việt Minh.

Các tổ chức kháng chiến tiếp xúc, thảo luận kết hợp thành một tổ chức lớn vừa chánh trị vừa quân sự để dành chủ động thế tranh đấu. Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp ra đời. Ban Chấp Hành Trung Ương gồm có Chủ tịch là Hoàng Anh (Bí danh của Huỳnh Giáo chủ), Phó Chủ tịch là Ông Vũ Tam Anh,...

Sau nhiều ngày suy nghĩ và thảo luận, Mặt Trận Quốc gia Liên Hiệp quyết định rút về chiếm giữ Đồng Tháp và Hậu Giang, bỏ khu 7 cho Nguyễn Bình, để từ đó tái phối trí lực lượng kiểm soát Hậu Giang, đẩy mạnh kháng chiến ra các vùng khác. Đây là giai đoạn hợp tác chắc chẽ giữa các tổ chức, đảng phái kháng chiến như Đại Việt, Việt nam Quốc dân Đảng, Bình Xuyên, Cao Đài, PGHH.

Huỳnh Giáo chủ có mặt cùng với mọi người. Ông cư xử ngang ngửa như mọi người một cách vô cùng thân thiện. Như trong một gia đình lớn.

Một hôm, Ban Lãnh đạo Mặt Trận Quốc gia Liên Hiệp trên đường đi công tác bị Tây phục kích bắn như mưa bất, mọi người đều nhảy xuống sông ẩn núp. Khi tiếng súng dứt, trong lúc chưa có ai dám lội lên thì thấy Đức Thầy đang lội dưới nước, trên vai cõng một người bị thương.

Hôm khác, tại Bộ Tham mưu Trung đoàn 25, Đức Huỳnh Giáo chủ ngủ chung với mọi người.

Lúc thức giấc, một thanh niên thấy mình vừa gác chơn trên bụng Ông nên mắc cỡ, tìm cách nói chửa:

- Thưa Thầy Tư, đêm qua ngủ, tôi mơ thấy có đám mây nhỏ che khuất mặt Trời.

Huỳnh Giáo chủ cười đáp, vui vẻ:

- Có sao. Đó là sự tuần hoàn của Tạo hóa.

Trong một buổi tiệc cuối năm 1946 ở chiến khu Miền Đông, Nguyễn Bình cao hứng kể cho mọi người nghe những mối tình của ông ta. Kể xong, Nguyễn Bình quay qua hỏi Giáo chủ Ngài đã có yêu ai chưa? Hãy kể ra cho anh em nghe với.

Mọi người như tỉnh rạo khi nghe câu hỏi đột ngột của Nguyễn Bình, im lặng đưa mắt nhìn Giáo chủ và chờ đợi. Ngài điềm đạm đọc bài thơ « Tình Yêu » mà Ngài đã làm gửi lại cho người con gái của gia đình người Tàu ở Chợ lớn đã thầm yêu Ngài khi Ngài phải rời khỏi nơi Ngài đã ẩn núp vì sợ bị bại lộ tông tích:

«Tôi có tình yêu rất mặn nồng,
Yêu đời, yêu lẫn cả non sông.
Tình ta chan chứa trong hoàn vũ.
Không thể riêng yêu khách má hồng.

Nếu khách má hồng muốn được yêu,
Thì trong tâm trí phải xoay chiều,
Hướng về phụng sự cho nhân loại,
Sẽ gặp tình ta trong khối yêu»

Trong một dịp khác, Tư lệnh Trung Đoàn 25 Bùi Hữu Phiệt tới thăm chiến khu Miền Đông, thấy Ngài đang ngủ trưa, bèn đọc bài thơ ngắn ngụ ý “ trêu chọc ” cho vui và chờ phản ứng của Ngài:

“Non nước ngửa nghiêng vẫn ngủ khi

Ai ơi, tỉnh dậy, dậy rồi đi.
Đi lo sự nghiệp trai thời loạn,
Khỏi thẹn người xưa lúc gặp thì.”

Đức Thầy nghe xong, liền ứng khẩu họa lại:

“Lặng lẽ tính toán, đầu ngủ khi
Chỉnh tu binh mã để rồi đi.
Khi đi, muông sói đều tan vỡ,
Rỏ mặt anh hùng tạo thế thì.”

PGHH là tôn giáo ái quốc nên Huỳnh Giáo chủ có nhiều bài thơ toát ra lòng ái quốc sáng ngời:

“Xưa nước đã bao lần khuynh đảo,
Được cứu nguy nhờ máu anh hùng.
Hi sinh báo quốc tận trung,
Đem bầu nhiệt huyết so cùng sắt gang.”

Trong kháng chiến, Giáo chủ luôn luôn kêu gọi đoàn kết. Ngài còn đi gặp Đại diện Việt Minh để tìm cách giải hòa, xóa bỏ những tệ hiềm để tái lập đoàn kết cùng chống thực dân giành độc lập cho xứ sở. Vì thiết tha với đại cuộc mà Ngài đã bị Việt Minh sát hại khi thấy Ngài và lực lượng kháng chiến quốc gia ái quốc sẽ trở thành mối nguy cho họ:

“Gương trung nghĩa thánh thần cảm động,
Ắt có ngày mở rộng cơ quan.
Từ Nam ra Bắc xa ngàn
Nhưng lòng phải một mối toàn mưu hay”

Trong kháng chiến, Giáo chủ sống “tam cùng” thật sự với anh em chiến sĩ. Tại chiến khu Miền Đông, Ngài ngủ nấp, ăn nhà bàng, ngồi chung với anh em. Các Chi Bếp có ý dành riêng bữa ăn khá hơn cho Ngài. Hiểu ý, Ngài luôn luôn thay đổi chỗ ngồi nên Chi Bếp không làm sao dọn riêng vài món cho Ngài được. Thấy anh em chiến sĩ phần lớn còn trẻ mà chịu gian khổ, xa gia đình, nên Ngài tỏ lòng chia sẻ và động viên tinh thần:

“Chừ dù có đắng cay ráng chịu,
Đợi cơ trời kết liễu thù chung.
Làm cho rỏ mặt anh hùng,
Làm cho địch thủ rùn rùn bó tay.”

Ngài đem lại niềm tin cho chiến sĩ ái quốc một ngày không xa, nước nhà sẽ không còn bóng ngoại xâm:

“Nước Việt trẻ già mãi ngóng trông,
Ngày nào hưng phục cõi trời Đông.
Lẽ đâu Tọa hóa riêng cay độc,
Đày khắc mãi chi giống Lạc Hồng.”

Ngài nhắc lại trong lịch sử, Việt nam đã nhiều phen bị mất nước do giặc ngoại xâm mà đều giành lại được nền độc lập. Thì lần này, lịch sử lại lặp lại:

“Xưa nước đã bao lần khuynh đảo,
Được cứu nguy nhờ máu anh hùng.
Hi sinh báo quốc tận trung,
Đem bầu nhiệt huyết so cùng sắt gang”

Tin... như Tin Hòa Hảo

Cỏ May nhớ lại lần đầu tiên đi Rạch Giá vào đầu năm 70, người bạn cùng đi, người Bắc, căn dặn Cỏ May trước khi đi và khi vừa qua khỏi bắc Mỹ Thuận: “Minh đi xuống xứ Hòa Hảo, không nên nói chơi “Tin... như Tin Hòa Hảo”. Coi chừng họ bắt nhốt, không có ngày trở về Sài Gòn”.

Câu nói dân gian này rất phổ biến, nhưng phần lớn tin đồ lại không biết nguồn gốc. Trong chiến dịch khuyến nông, sau nạn đói ở Bắc do phân phối thiếu tổ chức, Khi Đức Thầy được yêu cầu hãy kêu gọi nông dân tăng gia sản xuất, thì nông dân lại làm ruộng tà tà, có lúa vừa đủ ăn. Sau đó, khi Việt Minh yêu cầu Ngài kêu gọi nông dân làm ruộng ít lại để phong tỏa lương thực dân chúng ở thành phố, không cho điền chủ thu lúa nhiều làm giàu, thì nông dân lại nỗ lực làm nhiều, thu hoạch lúa đầy bờ.

Nhặt bỗng ngạc nhiên tại sao lời kêu gọi của Đức Thầy lại không được nông dân tuân hành như thường lệ. Việt Minh cũng không hiểu nổi.

Sau đó, mọi người mới vỡ lẽ ra là Đức Thầy đã cho ngầm phổ biến chỉ thị trong nông dân “Khi Thầy nói Trắng thì làm Đen. Khi Thầy nói Đen, thì làm Trắng”.

Vậy có nên tin Hòa Hảo không?